



# CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25

Thời gian	08 giờ 00, Thứ sáu, ngày 16/4/2021
Địa điểm	Địa điểm: Phòng họp, Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC Số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.
Thời gian	<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI</b>
<b>8h00 – 8h30</b>	<b>I. PHẦN NGHI THỨC</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tiếp đón cổ đông, đăng ký nhận tài liệu, phiếu biểu quyết...;</li><li>2. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự;</li><li>3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội;</li><li>4. Giới thiệu và biểu quyết thông qua:<ul style="list-style-type: none"><li>- Ban kiểm phiếu;</li><li>- Thông qua Chương trình đại hội;</li><li>- Thông qua Quy chế làm việc của đại hội.</li></ul></li></ol>
<b>8h30 - 10h30</b>	<b>II. NỘI DUNG CHÍNH</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021;</li><li>2. Báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả SXKD 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;</li><li>3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021;</li><li>4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;</li><li>5. Tờ trình báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch 2021;</li><li>6. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty năm 2021;</li><li>7. Thông qua Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty năm 2021;</li><li>8. Thông qua Tờ trình Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;</li><li>9. Thông qua Tờ trình Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS;</li><li>10. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.</li></ol>
<b>10h30-10h45</b>	<b>III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Biên bản đại hội;</li><li>2. Thông qua Nghị quyết đại hội;</li><li>3. Bế mạc đại hội.</li></ol>



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Linh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25;
- Căn cứ Quyết định số: **06/QĐ-HĐQT-TW25** ngày **22/2/2021** về việc Triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Hội đồng Quản trị,

Để đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Thay mặt hội đồng quản trị trình đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc đại hội với các nội dung chính như sau:

**I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:**

- Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu, Chương trình đại hội, Quy chế làm việc tại đại hội;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và Phương hướng hoạt động năm 2021; Báo cáo của Ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2020; Tờ trình báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty năm 2021; Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021... và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

**II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI:**

**1. Đăng ký tham dự Đại hội.**

Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.

**2. Ban thư ký:**

- Thư ký đại hội do Chủ tọa đại hội chỉ định;
- Thư ký là bộ phận giúp việc của đại hội do Chủ tọa đoàn trực tiếp điều hành;

- Thư ký có nhiệm vụ ghi biên bản tổng hợp, đầy đủ, trung thực ý kiến của các cổ đông tại đại hội; soạn thảo nghị quyết và thông qua tại đại hội.

### 3. Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội giới thiệu trình trước đại hội và được thông qua bằng biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa đoàn kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

### 4. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Tại đại hội, sau khi nghe các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, các cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của chủ tọa;
- Phải nêu đầy đủ họ tên cổ đông trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình đại hội;
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu.

### 5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội.

#### a Nguyên tắc:

- Các nội dung trình đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi có đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội chấp thuận.
- Tại đại hội đồng cổ đông thường năm 2021 biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết cho các nội dung được thông qua tại đại hội.

#### b Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền thực hiện biểu quyết **đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến** một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại đại hội bằng cách **giơ cao Thẻ biểu quyết**.
- Khi biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía chủ tọa điều khiển đại hội.
- Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền **không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần** biểu quyết **đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến** của một vấn đề thì được xem như **biểu quyết đồng ý** vấn đề đó.
- Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền **giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần** biểu quyết **đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến** của một vấn đề thì được xem như **biểu quyết không đồng ý** vấn đề đó.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông và người đại diện ủy quyền được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu.

Quy chế làm việc đại hội được trình trước đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 và chỉ được thông qua khi có đại diện **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội chấp thuận.

Thay mặt Hội đồng quản trị trình đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.



Nguyễn Chí Linh



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2020**  
*Đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young*

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:**

*DVT: đồng*

Stt	Nội dung	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>290.184.632.052</b>	<b>329.082.491.936</b>
1	Tiền	8.521.517.063	16.333.159.577
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	30.335.041.309	35.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.348.279.662	18.850.789.859
4	Hàng tồn kho	225.723.309.780	215.197.059.769
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.225.336.791	4.803.622.847
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>101.456.507.728</b>	<b>101.456.507.728</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	3.761.660.200	3.744.660.200
2	Tài sản cố định	43.250.034.936	40.099.664.520
	- Tài sản cố định hữu hình	30.518.471.222	29.063.760.959
	- Tài sản cố định vô hình	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12.731.563.714	11.035.903.561
4	Tài sản dài hạn khác		57.612.183.008
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>391.745.957.418</b>	<b>391.641.139.780</b>
<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>229.761.327.058</b>	<b>229.761.327.058</b>
1	Nợ ngắn hạn	228.662.355.208	228.662.355.208
2	Nợ dài hạn	1.098.971.850	1.098.971.850
<b>IV</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>161.879.812.722</b>	<b>161.879.812.722</b>
1	Vốn chủ sở hữu	<b>155.030.233.391</b>	<b>161.879.812.722</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	132.946.410.000	132.946.410.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	17.589.282.000	17.589.282.000
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	12.490.339.501	12.490.339.501
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ dự phòng tài chính		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(7.995.798.110)	(1.146.218.779)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>391.745.957.418</b>	<b>391.641.139.780</b>

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.223.396.300	132.297.302.635
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	8.727.929	15.777.398.373
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.214.668.371	116.519.904.262
4	Giá vốn hàng bán	154.008.593.204	102.883.920.079
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.206.075.167	13.635.984.183
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	2.386.860.607	1.733.545.818
7	Chi phí tài chính	470.233.574	591.078.550
8	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	26.221.576.571	24.269.548.982
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(6.098.874.371)	(9.491.097.531)
10	Thu nhập khác	1.000.000	10.197.849.672
11	Chi phí khác	509.851.170	-
12	Lợi nhuận khác	(508.851.170)	10.197.849.672
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.607.725.541)	706.752.141
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	277.905.898	1.932.431.987
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(36.052.108)	(79.461.067)
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(6.849.579.331)	(1.146.218.779)
17	Lợi nhuận phải chia cho các bên tham gia góp vốn theo Hợp đồng HTKD		
18	Lợi ích sau thuế của cổ đông Công ty	(6.849.579.331)	(1.146.218.779)
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	(515)	(86)

## III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

Stt	Chỉ tiêu	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	26,26	25,91
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	73,74	74,09
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn (%)	60,43	58,67
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (%)	39,57	41,33
3	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,27	0,33
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,23	1,27
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>		
	- TS lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản (%)	(1,69)	0,18
	- TS lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	(3,98)	(0,98)
	- TS lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	(4,42)	(0,71)
	- TS từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần (%)	(3,54)	(8,15)
5	<b>Vòng quay hàng tồn kho</b>	0,7	0,6



Ts. Trịnh Việt Tuấn

Số: M.../BC – HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

### **I. TỔNG QUAN:**

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

Bên cạnh kết quả tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Với độ mở lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên mọi biến động của kinh tế thế giới đều tác động đến các lĩnh vực kinh tế – xã hội nước ta. Dịch Covid-19 tuy được khống chế ở Việt Nam nhưng còn diễn biến phức tạp trên thế giới, các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng

không, du lịch, lao động và việc làm bị đình trệ, gián đoạn. Bên cạnh đó, xuất khẩu tăng trưởng nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, năng suất lao động vẫn ở mức thấp... Do vậy, nước ta cần tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội trong trạng thái bình thường mới”; đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021.

## II. NHÂN SỰ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT :

Ngày 25/3/2017 tại Nhà Khách Phương Nam số 252 Nguyễn Văn Cừ - Phường Nguyễn Cư Trinh - Quận 1 - Tp.HCM, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 nhiệm kỳ III (2017 – 2022). Đại hội đã bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới như sau:

❖ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017 – 2022) bao gồm :

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Chí Linh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Anh Vương	Thành viên HĐQT
4	Ông Trịnh Việt Tuấn	Thành viên HĐQT
5	Ông Tống Trần Hiệp	Thành viên HĐQT

❖ Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017– 2022) bao gồm :

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Bà Trịnh Thị Minh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên BKS



3	Ông Đặng Quốc Việt	Thành viên BKS
---	--------------------	----------------

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

- ❖ Năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện 3 kỳ họp định kỳ và ban hành 03 Nghị quyết. Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 cho nên các vấn đề quan trọng không thể tiến hành họp tập trung được thì đều được lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc luôn thông tin kịp thời các hoạt động của công ty đến các thành viên HĐQT. Tất cả buổi họp Hội đồng quản trị đều có sự hiện diện của Ban Kiểm soát.
- ❖ Ngày 04/3/2020, HĐQT đã ban hành Nghị quyết về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 tại Đà Nẵng.
- ❖ Ngày 24/7/2020, HĐQT đã ban hành Nghị quyết về việc thông qua cơ cấu nhân sự và tổ chức Công ty năm 2020.
- ❖ Ngày 05/11/2020, HĐQT đã ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh chỉ tiêu kinh doanh năm 2020.

#### 3.1 Kết quả đầu tư và thực hiện các dự án :

##### 3.1.1 Thực hiện các dự án :

- ❖ Về dự án nhà 120 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM: Hiện nay Công ty và đối tác tiếp tục phối hợp cùng đối tác làm việc với các cơ quan chức năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến trạm điện và hành lang tuyến Metro số 4 đi qua khu đất nhằm sớm thi công dự án. Dự kiến bắt đầu khởi công xây dựng vào cuối năm 2021.
- ❖ Các Khu nhà 41-43 Trần Cao Vân, 142 Nguyễn Đình Chiểu và 200 Pasteur, P.6, Quận 3, TP.HCM: Hiện nay đang trong quá trình thực hiện các thủ tục chuyển nhượng tài sản theo quy định pháp luật.
- ❖ Về khu đất 448B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM: Trong khi chờ dự án nhà máy tại KCN Tân Phú Trung được triển khai thì nhà máy hiện tại sẽ tiếp tục được đầu tư hợp lý nhằm duy trì hoạt động và đồng thời Hội đồng Quản trị sẽ tìm phương án khai thác

hiệu quả nhất theo đúng quy định để bổ sung nguồn vốn đầu tư cho nhà máy mới.

- ❖ Về dự án nhà máy dược phẩm: Do năm 2021 tình hình nền kinh tế trong nước nói chung và ngành dược phẩm nói riêng gặp nhiều khó khăn vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19. Do vậy, Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình thực tế nhận định việc đầu tư nhà máy trong giai đoạn này là nhiều rủi ro cho nên sẽ tiếp tục theo dõi tình hình nhằm có sự chuẩn bị tốt nhất về các nguồn lực để quyết định thời điểm đầu tư có hiệu quả.

### **3.2 Hoạt động đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc:**

- ❖ Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ.
- ❖ Ban điều hành quán triệt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo, tuy nhiên trong quá trình hoạt động có những khó khăn, vướng mắc phát sinh xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan nên chưa hoàn thành tiêu lợi nhuận năm 2020. Cụ thể một số khó khăn, vướng mắc trong năm làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như sau:
  - + Năm 2020 là năm mà nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch Covid- 19. Đại dịch COVID-19 được ví như một “cú đấm chí mạng” với sức tàn phá ghê gớm, giáng vào nền kinh tế thế giới 2020. Theo nhận định của giới chuyên gia kinh tế quốc tế, hậu quả của đại dịch COVID-19 đối với kinh tế toàn cầu sẽ còn dai dẳng. Tốc độ lây lan chóng mặt của COVID-19 đã buộc các quốc gia phải áp đặt các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới để chống dịch đã gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - phân phối - trao đổi - tiêu dùng vốn được liên kết trên cấp độ thế giới rơi vào tình trạng tê liệt;
  - + Cũng xuất phát từ nguyên nhân trên mà dẫn đến việc Công ty thiếu nguyên liệu sản xuất, hoặc nếu có thì giá thành sản xuất cũng rất cao do chi phí vận chuyển cũng

như tình trạng khan hiếm của nguyên liệu vì chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ nhưng các nước này là nơi dịch bệnh diễn biến phức tạp nhất;

- + Tình hình cấp số đăng ký mới, đăng ký lại trong thời gian qua cực kỳ khó khăn. Danh mục mặt hàng của Công ty hiện còn có 22 số đăng ký; mặc dù hồ sơ nộp để đăng ký mới, đăng ký gia hạn tương đối nhiều cũng như Công ty đã nhiều lần gửi văn bản kiến nghị lên Cục Quản lý Dược nhưng đến nay cũng chỉ giải quyết được rất ít hồ sơ;
- + Một số nguyên nhân khác liên quan đến việc xử lý hàng tồn kho các mặt hàng cận date, đầu tư chi phí cho đội ngũ bán hàng, đảm bảo đời sống CBCNV được ổn định trong bối cảnh dịch bệnh ... làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận.

Trong bối cảnh Công ty vẫn còn nhiều khó khăn cùng với sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị Công ty thì Ban điều hành đã có những giải pháp khắc phục và đạt được một số thành tựu nhất định nhằm duy trì hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển.

### **3.3 V/v thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:**

Trong năm 2020 trong quá trình hoạt động, Công ty gặp một số khó khăn xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan. Bằng nỗ lực của mình, HĐQT đã chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong việc cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau: Tổng doanh thu năm 2020 là 172,2 tỷ đồng đạt 137,8 % so với kế hoạch (Kế hoạch là 125 tỷ đồng) và đạt 130% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận trước thuế -6,6 tỉ đồng, đạt 94,3% so với kế hoạch (Kế hoạch sau điều chỉnh là -7 tỉ đồng). Thu nhập bình quân của người lao động là 10,4 triệu đồng/người/tháng, tăng 4,0% so với kế hoạch và tăng 11,2% so với năm 2019.

### **3.4 V/v thực hiện các quy chế hoạt động của HĐQT & công bố thông tin:**

- Tiếp tục thực hiện hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS) và (CIMS). Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.
- Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của

Thông tư 155/2015/TT-BTC, Quy chế Quản trị Công ty ban hành theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

#### **IV. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT :**

- Theo tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 100 triệu đồng/tháng. Cụ thể mức chi trả như sau:

STT	Chức danh	Số tiền (VNĐ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	6.500.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 :**

Năm 2021, nền kinh tế Việt Nam dự đoán sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh mới quý 1/2021 dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp tại các tỉnh thành phía Bắc cũng như các quốc gia khác trên thế giới như Mỹ, Brazil...vẫn tiếp tục chưa có dấu hiệu suy giảm. Mặc dù Việt Nam đã làm rất tốt giải pháp vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế trong năm 2020 tuy nhiên đối mặt với đợt khủng hoảng toàn cầu thì chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng trong đó có ngành dược và Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25.

Khó khăn lớn nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 hiện nay là về đăng ký mặt hàng (đăng ký mới, gia hạn..) vì nhiều số đăng ký (trong đó có các mặt hàng chủ lực) của Công ty sẽ hết hạn trong năm 2021 (mặc dù Công ty đã nộp hồ sơ xin gia hạn trước một năm nhưng đến nay vẫn chưa được cấp).

Với những khó khăn, thách thức trên, trong năm 2021 Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát diễn biến thực tế chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều

kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021. Theo đó, kế hoạch SXKD năm 2021 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua như sau:

- + Doanh thu : 156 tỉ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế : -3,6 tỉ đồng;
- + Cổ tức: sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (tùy thuộc vào tình hình thực tế thực hiện các chỉ tiêu SXKD).

❖ Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021:

- Tập trung cho công tác đăng ký sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực sẽ hết hạn số đăng ký trong năm 2021;
- Tiếp tục thử nghiệm tương đương sinh học cho một số loại sản phẩm; tăng cường phát triển các mặt hàng chủ lực, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm trước nhu cầu ngày càng cao và phong phú của thị trường;
- Lên phương án sử dụng nguồn tiền từ khai thác các khu đất và phương án huy động vốn để tập trung nguồn lực đầu tư nhà máy dược phẩm;
- Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, giới thiệu sản phẩm;
- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định của các văn bản luật mới có hiệu lực trong năm 2021;
- Xây dựng và hoàn thiện các quy định về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng;
- Xem xét và lên phương án đầu tư xây dựng nhà máy dược phẩm vào thời điểm phù hợp với sự chuẩn bị đầy đủ về nguồn lực;
- Định hướng phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

## VI. KẾT LUẬN :

Năm 2021 được kỳ vọng là năm mà toàn thể giới cùng chung tay đoàn kết vượt qua thách thức, sau khi trải qua năm 2020 đầy khắc nghiệt, đau thương. Tốc độ phục hồi

tăng trưởng toàn cầu sẽ phụ thuộc nhiều vào việc triển khai thành công các chương trình tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19, tinh thần hợp tác và đồng thuận của các quốc gia. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, với thiệt hại ước tính lên tới 28 nghìn tỷ USD tính đến năm 2025.

Trước đó trong báo cáo "Điểm lại - Cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam", World Bank dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có thể đạt khoảng 6,8% trong năm 2021 và sẽ ổn định quanh mức 6,5% các năm tiếp theo. Các phân tích và dự báo của World Bank được đưa ra trên cơ sở qua các lần xử lý thành công khủng hoảng COVID-19 của Việt Nam.

Do đó, Hội đồng quản trị Công ty tin rằng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết của toàn dân, cùng với sự tin nhiệm của các cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, sự đồng hành của tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 sẽ là nguồn lực lớn giúp Công ty phát huy mọi tiềm năng để giữ vững sự ổn định, vượt qua giai đoạn khó khăn.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến quý cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, tập thể CBCNV Công ty đã tin tưởng và gắn bó với công ty trong những năm vừa qua. Kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch ✓  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
DƯỢC PHẨM  
TW 25  
Ks. Nguyễn Chí Linh  
M.S.D. N: 09900468511  
QUẬN 4 - TP. HCM

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12.../BC-BĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2021

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**  
**PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**  
**CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

**I. TỔNG QUAN:**

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2020 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng do diễn biến của dịch bệnh Covid – 19. Theo số liệu của Tổng cục thống kê thì trong năm 2020 có 10,7 ngàn doanh nghiệp đăng ký mới hoạt động nhưng có đến 102 ngàn doanh nghiệp ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể. Điều đó cho thấy Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ với mức tăng thấp nhất của giai đoạn từ năm 2011-2020.

Cụ thể, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Về ngành dược Việt Nam nói riêng, theo đó ngành dược Việt Nam bị phụ thuộc phần lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, trong đó trên 70% nguyên liệu chính phải nhập khẩu, chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Việc dịch bệnh bùng phát ở nhiều quốc gia dẫn đến nhu cầu thuốc kháng sinh, thuốc trợ hô hấp, hạ sốt tăng mạnh dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao, ngoài ra còn có những thời điểm khan hiếm không thể mua được. Thực tế là Công ty CPDPTW25 nói riêng trong bối cảnh đó tình hình sản xuất – kinh doanh gặp nhiều khó khăn, một phần do giá nguyên liệu, bao bì và chi phí vận chuyển hàng bị đẩy lên cao và không có hàng (Cụ thể các mặt hàng chủ lực có nguyên liệu

biến động mạnh là Cefuroxim tăng từ 140-150\$ lên 170-190\$, Cefixime tăng từ 130\$ lên 150\$/kg, các loại bao bì cũng được các nhà cung cấp điều chỉnh tăng khoảng 5%-10%) tuy nhiên giá bán lại không điều chỉnh tăng được tương ứng điều này làm cho lợi nhuận gộp của Công ty giảm khoảng 3,5 tỉ đồng. Một phần khác do quy định về giãn cách xã hội của một số thời điểm cùng với chủ trương kiểm soát người đến bệnh viện điều này làm cho những người có vấn đề sức khỏe không cấp bách hạn chế đến khám chữa bệnh, dẫn đến doanh số bán thuốc ít hơn.

Ngoài ra, việc chậm trễ trong hoạt động cấp giấy phép lưu hành sản phẩm, duy trì hiệu lực số đăng ký, gia hạn số đăng ký, thay đổi bổ sung... của cơ quan quản lý là một trong những khó khăn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dược, các mặt hàng chủ lực của Công ty hiện nay đều rơi vào tình trạng này, các mặt hàng hết số đăng ký trên mặc dù đã nộp hồ sơ rất lâu trước khi hết hạn cả năm nhưng vẫn chưa có số. Khó khăn liên quan đến việc cấp số đăng ký này đã được Công ty gửi văn bản cho Cục Quản lý Dược cũng như cùng các doanh nghiệp dược khác thông qua Hiệp hội sản xuất và kinh doanh dược đề xuất, kiến nghị tại Hội nghị giữa Bộ Y tế và Hiệp hội tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp do ảnh hưởng của Covid-19 ngày 26/5/2020 nhưng đến nay chưa tháo gỡ được.

Trong bối cảnh đó, với sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết của toàn thể CBCNV dưới sự điều hành năng động, sáng tạo của Ban điều hành; chỉ đạo & hỗ trợ của Hội đồng quản trị; sự ủng hộ và tín nhiệm của Quý cổ đông, nhà đầu tư, các đối tác, Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 đã cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất, vượt kế hoạch doanh thu năm 2020 mà ĐHCĐ đã đề ra.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### 2.1. Các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	NĂM 2019	NĂM 2020			
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	%Thực hiện so với Kế hoạch	(%) Thực hiện so với 2019
Doanh thu (tỉ đồng)	132.2	125	172,2	137,8	130
Lợi nhuận trước thuế (tỉ đồng)	0.7	(-7)	(-6,6)	94,3	(942)



Thu nhập bình quân tháng (triệu đ/ người)	9,4	10,000	10,4	104,0%	111,2%
---	-----	--------	------	--------	--------

## 2.2. Đánh giá chung về hoạt động SXKD :

### a. Công tác sản xuất – kinh doanh:

Tháng 11/2020, Ban điều hành đã có Tờ trình Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2020 từ mức – 3,8 tỷ đồng lên thành – 7 tỷ đồng. Theo đó, Ban điều hành xin báo cáo một số nguyên nhân chủ quan và khách quan chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 không đạt theo kế hoạch của Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề ra. Cụ thể như sau:

- Về doanh thu: Doanh thu năm 2020 là **172,2 tỷ đồng** vượt **138%** so với kế hoạch và đạt **130%** so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó doanh thu phần lớn tăng là do tăng doanh thu thương mại Ethanol đạt 62 tỷ đồng chiếm 38% tỷ trọng tổng doanh thu.
- Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là **-6,6 tỷ đồng** (Kế hoạch năm 2020 là -3,8 tỷ đồng, kế hoạch sau điều chỉnh là – 7 tỷ đồng). So sánh với lợi nhuận năm 2019 là 706 triệu đồng đồng nhưng trong đó có lợi nhuận từ chuyển nhượng đất tại KCN Tân Bình là 9,6 tỷ đồng, lợi nhuận từ SXKD được là –9 tỷ đồng.

Thực tế trong năm 2020, ngoài những nguyên nhân liên quan đến giá nguyên vật liệu, tình hình cấp số đăng ký như đã nêu ở phần tổng quan thì Ban điều hành đã rất nỗ lực để tiêu thụ số lượng lớn hàng tồn kho trị giá gần **5,5 tỷ đồng** phát sinh trong quá trình nhận lại hệ thống bán hàng từ OPC. Mặc dù giá bán phải giảm rất nhiều do khuyến mãi (giảm 50%-60% so với giá ban đầu) nhưng đã tránh được phần nào khoản lỗ lớn do hàng hết hạn phải bỏ. Lợi nhuận năm 2020 nếu không có khoản lỗ từ hai mặt hàng này thì là **-3 tỷ đồng** (so với kế hoạch năm 2020 chưa điều chỉnh là -3,8 tỷ đồng). Ngoài ra, cũng do ảnh hưởng của dịch Covid- 19 nên sản lượng sản xuất của công ty giảm hơn so với 2019-> ảnh hưởng tăng chi phí vào giá thành đơn vị trong khi các chi phí cố định khác không giảm. Cụ thể số liệu sản xuất như sau:

Stt	Sản lượng	Năm 2019	Năm 2020	So sánh với cùng kỳ 2019
1	Sản lượng viên	142.313.938	126.364.558	89%

2	Sản lượng gói	5.814.800	4.754.338	81%
3	Sản lượng chai	2.563.780	2.871.600	112%
4	Sản lượng Gel		9.321	

- Hoạt động xuất khẩu trong năm 2020 mặc dù có ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng đã duy trì và phát triển tốt với tăng trưởng 200% so với năm 2019, cụ thể tiếp tục duy trì xuất khẩu các sản phẩm Tribelus, Hepaphyl cho thị trường truyền thống Moldova trị giá 35.000 USD (bằng 88% so với năm 2019) và phát triển thêm một số mặt hàng tân dược khác cho thị trường Campuchia trị giá hơn 60.000 USD.

Như vậy có thể thấy trong bối cảnh nhiều khó khăn vì lý do khách quan và chủ quan nhưng trong năm 2020 thì hoạt động SXKD Công ty, cụ thể là doanh thu và lợi nhuận đã có hiệu quả hơn so với cùng kỳ năm 2019.

**b. Công tác đăng ký thuốc và nghiên cứu mặt hàng mới:**

TT	Nội dung công việc	Tổng cộng		
		Hồ sơ đã nộp 2020	Hồ sơ được duyệt 2020	Hồ sơ tồn ở Cục QLD 31/12/2020
1	Đăng ký mới (thuốc)	15	3	26
2	Đăng ký lại	0	2	2
3	Đăng ký gia hạn	12	0	42
4	Đăng ký thay đổi	15	14	55
5	Đăng ký Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	7	7	0
6	Đăng ký Mỹ phẩm	10	10	0

Do nhu cầu của người dân trong tình hình dịch bệnh covid-19 cũng như việc đăng ký thuốc từ hóa dược khó khăn vì vậy trong năm 2020 Công ty đã cho nghiên cứu, đăng ký và sản xuất một số sản phẩm mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe như Gel rửa tay khô UPHACE, nước muối sinh lý, tinh dầu khuynh diệp, Kim bài thạch (Hỗ trợ trị sỏi thận), Bảo can vương (Bổ gan), Kiện vị kháng (Hỗ trợ điều trị viêm loét dạ dày), Viên ngũ ngon Uphace.... Hiện nay

các mặt hàng như Tinh dầu khuynh diệp đang có dấu hiệu tích cực khi được một số khách hàng lớn như hệ thống nhà thuốc Long Châu, Pharmacy... phân phối.

**c. Về công tác đầu tư và quản lý tài sản :**

- Công tác đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị : Trong bối cảnh dự án đầu tư nhà máy mới chưa thể triển khai vì ảnh hưởng của dịch bệnh làm khó khăn trong việc huy động nguồn vốn cũng như vì tình hình khai thác các khu đất gặp khó khăn, đầu ra sản phẩm chưa ổn định, mặt hàng còn ít.. thì Hội đồng Quản trị đã ra chủ trương tiếp tục duy trì sản xuất tại nhà máy hiện nay nhằm tích lũy các nguồn lực, việc đầu tư máy móc thiết bị cho nhà máy hiện tại phải hợp lý, tiết kiệm và tái sử dụng được cho nhà máy mới. Cụ thể trong năm qua Hội đồng Quản trị trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành đã đồng ý đầu tư một số máy như máy dập viên, máy ép vi cho xưởng Cephalosporin .....nhằm thay thế máy cũ đã hư hỏng cũng như phục vụ cho công tác sản xuất được nâng cao hiệu quả.
- Tiếp tục tiến hành bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị hiện có, mua sắm một số khuôn mẫu, chày cối cho máy đóng nang, ép vi, dập viên....

**d. Về công tác tài chính kế toán:**

- Lập báo cáo tài chính quý, năm đúng thời hạn, kịp thời công bố thông tin theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội..
- Rà soát lại chi phí giá thành sản phẩm, tính toán giá thành kế hoạch của các sản phẩm để tham mưu cho ban lãnh đạo công ty trong việc xác định giá bán phù hợp, đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.
- Quản lý và sử dụng nguồn vốn hợp lý, đáp ứng kịp thời về vốn cho sản xuất kinh doanh, đàm phán với các ngân hàng để có mức lãi suất tiền gửi tốt nhất, lợi nhuận tài chính năm 2020.

**e. Công tác tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực và chính sách người lao động:**

- Tình hình lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020: 186 người (111 nữ).
- Cơ cấu lao động theo trình độ:
  - + Tiến sĩ : 01 người (Dựợc 01);
  - + Thạc sĩ : 01 người (Dựợc 01);
  - + Đại học : 73 người (Dựợc 31);
  - + Cao đẳng : 16 người (Dựợc 07);
  - + Trung cấp : 45 người (Dựợc 30);

- + Công nhân kỹ thuật, LĐPT : 50 người.
- Thu nhập bình quân năm 2020:
- + Tiền lương năm 2020: Tổng số tiền lương đã chi năm 2020: 19.714.439.418 đồng, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm 2019, một phần của việc tăng này là do từ năm 2020 Công ty dừng hỗ trợ lương cho khối bán hàng (Hà Nội, Nha Trang, Cần Thơ) chỉ còn hỗ trợ Chi nhánh Miền Đông trong 06 tháng đầu năm 2020 và Chi nhánh Đà Nẵng;
- + Lương bình quân: 8.630.446 đồng tăng 9,1% so với năm 2019;
- + Thu nhập bình quân : 10.469.173 đồng, tăng 11,2% so với năm 2019.

**f. Công tác tổ chức và một số công tác khác:**

- Đã thành lập và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng, đã thuê địa điểm Trụ sở Chi nhánh Đà Nẵng;
- Đặc biệt là Công ty đã thực hiện cải tạo, sửa chữa nhằm tái kiểm tra GMP-WHO của cả nhà máy gồm 03 dây chuyền (trước đây là mỗi năm lại tái xét 01 dây chuyền) tiết kiệm nhiều chi phí và thời gian. Trong điều kiện nhà máy đã cũ, còn nhiều bất cập nhưng với sự nỗ lực thì đã tái kiểm tra đạt yêu cầu và có Giấy chứng nhận GMP vào tháng 10/2020;
- Hoàn tất công tác kiểm tra thuế giai đoạn 2017 – 2019;
- Tổ chức bộ máy: Tái thành lập phòng Marketing, tách phòng Tổ chức hành chính thành phòng Hành chính Quản trị và phòng Tổ chức lao động.
- Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn trong việc tổ chức Hội thao cho CB-CNV kỷ niệm 43 năm thành lập Công ty và phối hợp với Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an TP.HCM tổ chức phát động phong trào bảo vệ An ninh tổ quốc vào ngày 27/6/2020 và các ngày hội khác trong năm 2020.

**g. Công tác xã hội:**

- Trong năm 2020, nhiều hoạt động xã hội được Công ty và CBCNV quan tâm, hưởng ứng như: phối hợp cùng Công đoàn Ngành Y tế quyên góp ủng hộ chương trình “Hướng về đồng bào miền Trung”, giúp đỡ cho gia đình người lao động trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của lũ lụt (vận động ủng hộ của cá nhân, công đoàn, chính quyền) với số tiền 150 triệu đồng.
- Tham gia phong trào hiến máu nhân đạo do UBND phường 18 Quận 4 phát động, trao quà Nguyễn Đức Cảnh, quà Tết trung thu cho con em người lao động với giá trị 70 triệu đồng...

**III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

- Dự kiến trình ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu năm 2021 như sau:
  - + Về doanh thu: 156 tỷ đồng (bằng 90% so với năm 2020 do dịch Covid đã cơ bản được

kiểm soát ở Việt nam và Thế giới nên nhu cầu phân phối Ethanol sẽ giảm).

+ Về lợi nhuận trước thuế: - 3,6 tỷ đồng ( tăng trưởng 180% so với năm 2020).

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối bằng việc xây dựng các chính sách bán hàng vừa nhất quán vừa phù hợp và linh hoạt thị trường, củng cố nhân sự, đầu tư cho khối bán hàng, Phòng marketing, xây dựng và phát triển hệ thống kênh ETC, hoàn thiện về cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động cho các Chi nhánh...;
- Tiếp tục đầu tư trọng tâm cho công tác nghiên cứu và đăng ký thuốc phục vụ cho công tác bán hàng hiện tại và kế hoạch hoạt động của nhà máy mới. Tiếp tục theo dõi và gửi công văn đề nghị Cục QLD duyệt chọn thuốc gốc để thử tương đương sinh học cho sản phẩm Uphaceff 200 và bổ sung kết quả vào hồ sơ đăng ký lại;
- Tiếp tục theo dõi sát các hồ sơ đăng ký mới còn tồn ở Cục QLD để được cấp số đăng ký;
- Trên cơ sở phê duyệt của Chủ tịch HĐQT thông qua chủ trương đầu tư thêm một số máy móc và thiết bị. Ban điều hành sẽ tiến hành mua và triển khai đưa vào sản xuất nhằm tăng công suất và thay thế máy hiện nay đã cũ và hay hư hỏng;
- Tiếp tục rà soát, thực hiện công tác tính giá thành các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm đang bán dưới giá thành sản xuất để có giải pháp giảm chi phí như đầu tư máy móc mới, thay đổi quy cách đóng gói,...;
- Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, nội quy Công ty...nhằm quản lý chặt chẽ hơn, xác định rõ ràng trách nhiệm của cá nhân, tạo sự chủ động và phát huy tính sáng tạo của từng bộ phận;
- Thực hiện đánh giá cán bộ, người lao động Công ty theo định kỳ hoặc theo chỉ đạo của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Chấn chỉnh và đề ra kỷ cương nghiêm khắc trong việc tuân thủ các quy định, quy trình trong sản xuất – kinh doanh;
- Về công tác nhà máy: Tiếp tục lập các phương án để khi hội tụ đủ các điều kiện về vốn và thị trường, danh mục sản phẩm cũng như căn cứ vào diễn biến của nền kinh tế sẽ tiến hành triển khai thực hiện.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ & KẾT LUẬN**

Triển vọng năm 2021, theo như các chuyên gia đánh giá cho rằng ngành dược nhạy cảm với Covid-19, nhưng đang dần phục hồi. Đại dịch là thách thức lớn đối với kết quả hoạt động của ngành, đặc biệt nếu dịch bệnh lây lan mạnh trong cộng đồng. Theo ước tính, doanh thu dược phẩm Việt Nam năm 2021 sẽ tăng 15% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng trung bình giai đoạn 2015-2019 là 11,8% khi mức tiêu dùng cho y tế sẽ trở lại mức bình thường vào năm 2021 khi Vaccine được tiêm

đại trà, quy định về giãn cách xã hội được nói lỏng và nhu cầu khám bệnh của người dân tăng trở lại.

Tuy nhiên những đánh giá, nhận định trên cũng mang tính chất dự báo vì còn tùy thuộc vào diễn biến của dịch bệnh và các giải pháp của Chính phủ để phòng chống dịch cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp hồi phục sau đại dịch. Do đó năm 2021, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Dược Việt Nam nói riêng vẫn sẽ còn nhiều khó khăn, thử thách. Trường hợp dịch bệnh còn kéo dài thì nguy cơ các doanh nghiệp dược nói chung và Công ty UPHACE nói riêng không có nguyên liệu để sản xuất hoặc nếu có thì chi phí đầu vào cũng cao do nguồn nguyên liệu hiện nay hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc và Ấn Độ. Ban điều hành sẽ căn cứ theo tình hình thực tế của thị trường sẽ có những giải pháp nhằm hạn chế đến mức tối đa những thiệt hại có khả năng xảy ra do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Do đó, với mục tiêu là duy trì sự ổn định của Công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Ban điều hành kính mong Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị cùng toàn thể CBCNV đã tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

Kính chúc Quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thịnh vượng & thành đạt.

Trân trọng./.



Tr. Trịnh Việt Tuấn

Số: *43*./BC – BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày *22* tháng *3* năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 ngày 12/6/2020;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 ngày 10/4/2017,

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

##### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của BKS đã ban hành và thông qua ngày 10/4/2017. Hàng quý, BKS đều họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như: thẩm định báo cáo tài chính quý/năm, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Công ty.

Các hoạt động và nội dung họp của BKS trong năm 2020 như sau:

- Thảo luận và đánh giá các vấn đề trong báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 trình ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 16/4/2021.
- Nghe báo cáo và thảo luận BKS về tính khả thi của phương án di dời nhà máy lên lô đất tại KCN Tân Phú Trung, Củ Chi.
- Giám sát việc triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận năm 2020 (ngày 05/11/2020) cùng các nhiệm vụ trọng tâm do Ban điều hành đề ra dựa trên cơ sở các vấn đề còn tồn đọng năm 2019.
- Giám sát việc thông qua các tờ trình bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự tại trụ sở và các chi nhánh.

Trong năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp khó lường, nên số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ III (2017 – 2022) cũng hạn chế hơn, chủ yếu trao đổi và thảo luận qua email. Năm 2020, BKS tham dự 03 cuộc họp của HĐQT, Đại diện Ban điều hành Công ty và Đại diện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà máy tại KCN Tân Phú Trung, Củ Chi, TP.HCM.

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Công ty năm 2020 tập trung chủ yếu vào các vấn đề trọng tâm sau:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ công ty, các quy định hiện hành của pháp luật trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và 03 nghị quyết của HĐQT thống nhất ban hành trong năm 2020.
- Thẩm định Báo cáo tài chính nội bộ quý, BCTC bán niên và BCTC kiểm toán năm 2020.
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng và tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Kiểm soát việc thuê mua và quản lý tài sản Công ty.
- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường (nếu có).

## **2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020**

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động và việc phân công nhiệm vụ trong BKS, từng thành viên trong BKS đã cố gắng thực hiện tốt nhất công việc, trọng trách mà ĐHCĐ đã tin tưởng giao.

## **3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020**

Thực hiện theo tờ trình 16/TTr – TW25 đã được ĐHCĐ thông qua ngày 12/6/2020, thù lao của Ban kiểm soát được chi trả cụ thể như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát: 12.000.000 đồng / quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9.000.000 đồng / quý.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2020**

### **1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:



(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	TH năm 2019	KH năm 2020 (điều chỉnh LN)	TH năm 2020	Tỷ lệ so sánh (%)	
				TH/KH năm 2020	TH năm 2020/2019
Doanh thu	132,2	125	172,2	137,8%	130%
Lợi nhuận trước thuế (EBT)	0,71	-7	-6,6	94,3%	

Năm 2020, năm của đại dịch Covid – 19 toàn cầu, với tốc độ lây lan nhanh chóng và gây ra những hậu quả nặng nề, tác động tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn như vậy, nhưng nhờ sự chỉ đạo sát sao, bám sát tình hình của HĐQT thì Ban điều hành cơ bản đã hoàn thành được chỉ tiêu doanh thu. Tuy nhiên, vì một số yếu tố mang tính khách quan và chủ quan cần phải thực hiện trong năm 2020 nên chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chưa thể thực hiện được như kỳ vọng ban đầu. (Kế hoạch Lợi nhuận trước thuế chưa điều chỉnh là -3,8 tỷ đồng).

## 2. Tình hình tài chính kế toán của công ty năm 2020:

- Ban Kiểm soát tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2020 theo kế hoạch. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 phù hợp các tiêu chí theo tờ trình số 18/TTr-TW25 đã được ĐHCĐ thông qua ngày 12/6/2020. Qua thẩm định, Ban Kiểm soát thống nhất xác nhận kết quả Báo cáo tài chính năm 2020 và đánh giá Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành.

## 3. Công tác nhân sự - đào tạo:

- Tổng số lao động đến 31/12/2020 là 187 lao động tăng 1 lao động so với cùng kỳ năm 2019.
- Trong năm 2020, Ban điều hành đã trình các phương án về sắp xếp, bổ nhiệm mới nhân sự cho trụ sở công ty và chi nhánh, đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất kinh doanh.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2020 đạt 10,4 triệu đồng/người/tháng, tăng 4,0% so với kế hoạch và tăng 11,2% so với năm 2019.

## 4. Công tác đầu tư xây dựng Nhà máy mới và khai thác bất động sản:

- Tình hình triển khai dự án Nhà máy tại KCN Tân Phú Trung, Củ Chi, TP.HCM do các nguyên nhân khách quan và các yếu tố khác của cơ quan nhà nước thì phương án di dời nhà máy là

chưa thể thực hiện được trong năm 2020. Ban điều hành tiếp tục theo dõi, bám sát tình hình thực tế để có phương án thực hiện tốt nhất.

- Kiểm soát công tác chuyển nhượng các khu đất: 142 Nguyễn Đình Chiểu, 200 Pasteur, Khu nhà 41 – 43 Trần Cao Vân và Khu đất 120 Hai Bà Trưng. Ban điều hành vẫn tiếp tục thực hiện công tác chuyển nhượng quyền thuê và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng tại các khu đất tuân thủ theo đúng pháp luật và các cơ quan chức năng liên quan.
- Khu đất 448B Nguyễn Tất Thành, tiếp tục đầu tư hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, tái xét GMP và tìm phương án khai thác hiệu quả để mang lại nguồn vốn bổ sung cho nhà máy mới.

### **III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

#### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ cho Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các chỉ tiêu như: doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, hoạt động chuyển nhượng và khai thác các khu đất, dự án nhà máy Dược phẩm TW25 tại KCN Tân Phú Trung, Củ Chi.

#### **2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:**

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp và đề xuất kiến nghị với Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tối đa và giúp kiểm soát rủi ro một cách tốt nhất.

### **IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT VÀ BAN TGD**

Hoạt động của HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc Công ty được thực hiện đúng theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mối quan hệ giữa HĐQT, Ban TGD và BKS là phối hợp và theo chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện chức năng của mình. Các ý kiến của BKS luôn được HĐQT và Ban TGD phản hồi đầy đủ và kịp thời.

Hiện tại, Dược phẩm TW 25 đang gặp khó khăn về nguồn vốn để phát triển hệ thống bán hàng, đầu tư cho nghiên cứu phát triển cũng như sự biến động về nguồn lực. HĐQT và Ban tổng giám đốc công ty đã cố gắng nỗ lực, quyết tâm đồng lòng đoàn kết nhất trí đề ra các hoạt động cụ

thể vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực để duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **V. KIẾN NGHỊ**

- Đối với các hoạt động khai thác và chuyển nhượng các khu đất, đề nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục giải quyết các vấn đề còn tồn đọng theo đúng pháp luật. Lên phương án sử dụng nguồn tiền thu được từ các khu đất hợp lý và hiệu quả nhất.
- Đề nghị HĐQT, Ban Điều hành và Ban Quản lý dự án tiếp tục xem xét và lên phương án đầu tư xây dựng nhà máy dược phẩm vào thời điểm phù hợp với sự chuẩn bị đầy đủ về nguồn lực;
- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và phát triển hệ thống phân phối riêng độc lập như: chính sách bán hàng, cơ cấu nhân sự, cơ cấu mặt hàng,...
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và đăng ký thuốc. Xem xét, cân nhắc cụ thể việc đầu tư, bảo trì và tái sử dụng, quản lý máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất.
- Tiếp tục rà soát chặt chẽ giá thành các sản phẩm để giảm thiểu tối đa chi phí phát sinh.
- Đối với cổ đông: Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, tin tưởng từ toàn thể quý cổ đông để Công ty vượt qua chặng đường với những khó khăn và thách thức mới, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Năm 2021 được dự báo sẽ là năm tiếp nối của những chuỗi khó khăn năm 2020 khi tình hình dịch bệnh Covid – 19 vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm, các biến thể mới của Covid-19 bùng phát. Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tình hình thực tiễn phát sinh. Năm 2021, BKS sẽ dự kiến tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

- Điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy chế hoạt động của BKS cho phù hợp với các văn bản pháp luật có hiệu lực từ năm 2021.
- Giám sát hoạt động và quản lý của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thẩm định các BCTC hàng quý/bán niên/năm của Công ty.
- Giám sát việc xây dựng và triển khai các kế hoạch cụ thể liên quan tới thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh lợi nhuận năm 2021.
- Giám sát kế hoạch triển khai xây dựng Nhà máy mới và khai thác bắt động sản, công tác mua sắm, quản lý máy móc thiết bị - tài sản.
- Thường xuyên giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của

BKS. Rất mong nhận được những góp ý từ quý cổ đông để BKS hoàn thiện hơn các hoạt động của mình trong niên độ tới.

Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ đã phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Công ty phát triển ổn định và bền vững.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, quý cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.



Số: ~~4~~/TTr- TW25TP. Hồ Chí Minh, ngày ~~22~~ tháng 3 năm 2021**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****V/v : Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch 2021****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành thay thế cho Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 được sửa đổi, bổ sung lần thứ 10 thông qua ngày 12/6/2020;
- Căn cứ Quyết định số: ~~06~~/QĐ-HĐQT-TW25 ngày ~~22~~2/2021 về việc Triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 về việc thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 năm 2021,

**I. Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2020:**

1. Số tiền được phê duyệt: 100 triệu đồng/quý.
2. Mức chi cụ thể:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tiền/quý
<b>A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
1	Ông Nguyễn Chí Linh	Chủ tịch HĐQT	19.500.000 đ
2	Ông g Trịnh Xuân Vương	Thành viên HĐQT	12.000.000 đ
3	Ông Trần Anh Vương	Thành viên HĐQT	12.000.000 đ
4	Ông Trịnh Việt Tuấn	Thành viên HĐQT	12.000.000 đ
5	Ông Tổng Trần Hiệp	Thành viên HĐQT	12.000.000 đ
<b>B. BAN KIỂM SOÁT</b>			
1	Bà Trịnh Thị Minh	Trưởng ban	12.000.000 đ

2	Ông Nguyễn Văn Khải	Thành viên	9.000.000 đ
3	Ông Đặng Quốc Việt	Thành viên	9.000.000 đ
<b>Cộng</b>			<b>97.500.000 đ</b>

## II. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

Để khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ của mình nhằm mang lại kết quả kinh doanh ngày càng cao cho Công ty trong năm 2021 và tương lai, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 tương ứng với số tiền 100 triệu đồng/Quý.

Quý khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm sau trích thưởng căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 được đề xuất trong nội dung tờ trình phân phối lợi nhuận năm sau.

Hội đồng quản trị kính trình đại hội cho ý kiến và thông qua.

Kính trình đại hội.


  
 HỒI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỖ TỊCH M  
 Nguyễn Chí Linh

Số: 15 /TTr- TW25TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
*V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng trong đó hướng dẫn một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 được sửa đổi, bổ sung lần thứ 10 thông qua ngày 12/06/2020,

Từ 01/01/2021 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành trong đó có một số nội dung điều chỉnh về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 sửa đổi, bổ sung lần thứ 11 (**Đính kèm Phụ lục 01\_ các nội dung sửa đổi, bổ sung**).

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình đại hội.



Số: 16/TTTr- TW25

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**V/v: Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng trong đó hướng dẫn một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 được sửa đổi, thông qua lần thứ 11 ngày 16/4/2021,

Thông tư số 116/2020/TT – BTC ban hành ngày 31/12/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 15/02/2021 hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua quy chế quản trị nội bộ công ty phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành ( **Đính kèm quy chế**).

Kính trình đại hội.





Số: 17/TTTr- TW25TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2021**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v Ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trên cơ sở mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25;
- Căn cứ tình hình thực tế trong công tác quản trị và điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 trên cơ sở mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính (**Đính kèm Quy chế**).

Kính trình đại hội.



Số: 18/TT- TW25

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**V/v Thông qua quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần**  
**Dược phẩm TW25**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25;
- Căn cứ tình hình thực tế trong công tác quản trị và điều hành của Công ty.

Thông tư số 116/2020/TT – BTC ban hành ngày 31/12/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 15/02/2021 hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành ( **Đính kèm quy chế**).

Kính trình đại hội.

  
**Trịnh Thị Minh**

Số: 19 /TTr- TW25

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành thay thế cho Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25;
- Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-HĐQT-TW25 ngày .../.../2021 về việc Triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Hội đồng Quản trị,

Đề phù hợp với tình hình kinh doanh và sự phát triển của Công ty, sau khi tiếp xúc một số Công ty kiểm toán dựa trên tiêu chuẩn là những đơn vị đáp ứng yêu cầu về hồ sơ pháp lý, năng lực chuyên môn theo pháp luật quy định, có uy tín, chuyên nghiệp và chi phí kiểm toán hợp lý, hiện đang kiểm toán cho các Công ty đã niêm yết trên Sàn chứng khoán.

Với lý do trên, Ban kiểm soát kính trình đại hội về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 trong năm 2021 phù hợp với các tiêu chí sau đây:

1. Là một trong 4 Công ty kiểm toán quốc tế được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận việc kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết.
2. Chi phí kiểm toán hợp lý.

Ban kiểm soát kính trình đại hội xem xét và ủy quyền cho HĐQT Công ty được lựa chọn đơn vị phù hợp với các tiêu chí trên để kiểm toán Công ty trong năm tài chính 2021.

Kính trình đại hội cho ý kiến và thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Thị Minh

## PHỤ LỤC 01

### NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25

(Kèm theo Tờ trình số: 15 /TTr – ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021)

#### 1. Hướng dẫn tham chiếu:

**Chữ bôi đen:** nội dung sửa đổi, bổ sung mới.

**Chữ gạch ngang:** nội dung đề xuất bỏ.

#### 2. Nội dung tham chiếu sửa đổi, bổ sung:

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 1: Định nghĩa</b></p> <p><b>Điểm b</b> “<b>Luật doanh nghiệp</b>” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <del>68/2014/QH13</del>.</p> <p><b>Điểm c</b> “<b>Luật chứng khoán</b>” có nghĩa là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p><b>Điểm f:</b> "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 1: Định nghĩa</b></p> <p><b>Điểm b:</b> “<b>Luật doanh nghiệp</b>” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> <p><b>Điểm c</b> “<b>Luật chứng khoán</b>” có nghĩa là Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p><b>Điểm f:</b> "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <b>Khoản 23 Điều 4</b> của Luật Doanh nghiệp.</p>	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp mới
	<p><b>Bổ sung khái niệm “Người có quan hệ gia đình”</b> bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.</p>	Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020.

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Khoản 2 Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <del>khoản 1 Điều 120</del> Luật doanh nghiệp</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 7:</b></p> <p>Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại <b><u>khoản 1 Điều 121</u></b> Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với bố cục của Luật doanh nghiệp mới.</p>
<p><b>Điều 12: Quyền của Cổ đông</b></p> <p>1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>.....</p> <p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và <u>yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác</u>;</p> <p>i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <del>Khoản 1 Điều 129</del> của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 12: Quyền của Cổ đông</b></p> <p>1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau</p> <p>.....</p> <p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, <b><u>trừ trường hợp cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng của các đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho Người lao động được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></b></p> <p>e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác <b><u>của mình.</u></b></p> <p>i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <b><u>Khoản 1 Điều 132</u></b> của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Tham chiếu theo quy định tại Điều 115 luật Doanh nghiệp.</p> <p>Sửa đổi cho phù hợp bố cục mới của Luật Doanh nghiệp.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Khoản 3, Điều 12:</b></p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <del>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del> có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và 36 Điều lệ này;</p> <p>.....</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 12:</b></p> <p><b><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</u></b> có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và 36 Điều lệ này.</p> <p>e) <b>Xem xét, tra cứu, trích lục</b> số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>f) <b>Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ.</b> Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>.....</p>	<p>Tham chiếu Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT – BTC</p>
<p><b>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty .....kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b><u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></b> Ngoài cuộc họp thường niên, <b>ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</b></p>	<p>Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 14 Điều lệ mẫu mở rộng thẩm quyền cho Hội đồng Quản trị được quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thay vì trước đây là Sở kế hoạch và Đầu tư.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Khoản 2 Điều 14:</b>  .....Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty <b><u>có thể mời</u></b> đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p><b>Điểm b và c Khoản 4 Điều 14:</b> ....triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại <del>Khoản 5, Điều 136</del> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Khoản 2, Điều 14:</b>  .....Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty <b><u>phải mời</u></b> đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên <b><u>và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.</u></b></p> <p><b>Điểm b và c Khoản 4 Điều 14:</b> ....triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại <b><u>Điều 140</u></b> Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Tham chiếu khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT - BTC</p> <p>Điều chỉnh cho phù hợp với bộ cục mới của Luật Doanh nghiệp</p>
<p><b>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</b>  .....  d) Lựa chọn công ty kiểm toán;  f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị.</p> <p>n) ..... ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <del>Khoản 1 Điều 162</del> của Luật Doanh nghiệp...</p>	<p><b>Điều 15:</b> Bổ sung thêm một số quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:  .....  d) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, <b><u>bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u></b>  f) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho <u>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</u>  p) <b><u>Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, BKS.</u></b></p> <p>n) ..... ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b><u>Khoản 1 Điều 167</u></b> của Luật Doanh nghiệp...</p>	<p>Tham chiếu quy định tại Khoản 2, Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 15 Điều lệ mẫu.</p> <p>Thay đổi phù hợp với bộ cục mới của Luật doanh nghiệp.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 16: Đại diện được ủy quyền</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc <u>ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.</u></p> <p>Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p><b>Khoản 2:</b> Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông <del>phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty....</del></p>	<p><b>Điều 16: Đại diện được ủy quyền</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, <u>ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp</u> hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><b>Khoản 2:</b> Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. <u>Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.....</u></p>	<p>Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 16 Điều lệ mẫu.</p>



NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 18: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>Khoản 2:</b> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p><b>Điều 18: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>Khoản 2:</b> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <b><u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</u></b></p> <p>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định.</p> <p>h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	<p>Bổ sung thêm các nhiệm vụ của Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho phù hợp với Quy định tại Điều 140, 141 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ mẫu.</p>
<p><b>Khoản 3 Điều 18:</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán ( đối với các công ty niêm</p>	<p><b>Khoản 3, Điều 18:</b> Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 18 Điều lệ mẫu</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p>yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <b><u>ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</u></b>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>khoản Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b><u>chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp</u></b> (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>c) Phiếu biểu quyết;</li> <li>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp</li> </ul>	
<p><b>Khoản 5 Điều 18:</b> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng</p>	<p><b>Khoản 5, Điều 18:</b> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ <b>từ 5% cổ phần phổ thông trở lên</b> theo quy định tại khoản 3 Điều 11</p>	<p>Tham chiếu Điều 18 Điều lệ mẫu và Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

<b>NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)</b>	<b>ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>CƠ SỞ PHÁP LÝ</b>
....	Điều lệ này; ...	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b><u>ít nhất 51%</u></b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><b>Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b><u>trên 50%</u></b> tổng số phiếu biểu quyết;</p>	<p>Khoản 1, Điều 145 Luật doanh nghiệp</p>
<p><b>Khoản 2 Điều 20:</b></p> <p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông.....và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, <u>số thẻ ủng hộ</u> nghị quyết được thu trước, <u>số thẻ phản đối</u> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay <u>phản đối</u> để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.....</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 20:</b></p> <p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông....và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành <b>bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến</b> .Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp....</p>	<p>Viết lại từ ngữ cho thống nhất</p> <p>“ Tán thành, không tán thành và không có ý kiến”</p> <p>Tham chiếu Điều 20 Điều lệ mẫu</p>
<p><b>Khoản 7, Điều 20:</b> Chủ tọa có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí...theo quy định tại <del>Khoản 8, Điều 142</del> Luật Doanh nghiệp</p>	<p><b>Khoản 7, Điều 20:</b> Chủ tọa có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí...theo quy định tại Khoản 8, <b><u>Điều 146</u></b> Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp bộ cục Luật Doanh nghiệp mới.</p>
<p><b>Điều 21 : Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ <b>51%</b> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p>	<p><b>Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, <b>trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</b></p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh</p>	<p>Tham chiếu Điều 148 Luật doanh nghiệp và Điều 21 Điều lệ mẫu.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p><b>Khoản 2:</b> Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p><b>Khoản 3:</b></p> <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có <b>từ 65%</b> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>doanh;</b></p> <p><b>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</b></p> <p><b>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</b></p> <p><b>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</b></p> <p><b>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</b></p> <p><b>Khoản 3:</b> Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p> <p><b>Khoản 2:</b></p> <p>Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <b>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</b> của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông <del>bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</del></p> <p><b>Khoản 2:</b> Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.</p> <p><b>Khoản 9 :</b> Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua...đại diện <b><u>ít nhất 51%</u></b> tổng số phiếu biểu quyết tán thành .....</p>	<p><b>Điều 22: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, <b><u>trừ trường hợp các nội dung bắt buộc phải thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u></b></p> <p><b>Khoản 2:</b> Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và <b><u>gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</u></b> Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.</p> <p><b>Khoản 9:</b> Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua...đại diện <b><u>trên 50%</u></b> tổng số phiếu biểu quyết tán thành .....</p>	<p>Khoản 1 Điều 149 Luật doanh nghiệp</p> <p>Khoản 2, Điều 149 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Điều lệ mẫu</p> <p>Khoản 4, Điều 148 Luật doanh nghiệp</p>
<p><b>Điều 23: Biên bản họp ĐHĐCĐ</b></p> <p><del>Khoản 4: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</del></p>		<p>Tham chiếu Điều 150 Luật Doanh nghiệp và điều lệ mẫu</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ Nghị Quyết của ĐHĐCD</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến <del>đồng bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</del> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <del>không thực hiện đúng</del> theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</li> <li>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</li> </ol> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ Nghị Quyết của ĐHĐCD</b></p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <b><u>cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</u></b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <b><u>vi phạm nghiêm trọng</u></b> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</li> <li>2. <b><u>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</u></b></li> </ol>	<p>Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ mẫu</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.</b></p> <p><b>Khoản 2:</b> Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.....</p>	<p><b>Điều 25: Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kì của thành viên HĐQT.</b></p> <p><b>Khoản 2: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên....</p> <p><b>Khoản 4: Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</b></p>	<p>Luật doanh nghiệp đã bỏ điều kiện phải sở hữu liên tục 6 tháng.</p> <p>Làm rõ các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị trong Điều lệ Công ty tham chiếu quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 275 NB 155/2020 NB – CP quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán</p>



NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b><u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u></b></p>	<p>Theo khoản 2 điều 25 Điều lệ mẫu.</p>
<p><b>Khoản 3 Điều 26:</b> Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <del>Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</del></p> <p>b. <del>Có đơn từ chức;</del></p> <p>c. <del>Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</del></p> <p>d. <del>Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục;</del></p>	<p><b>Khoản 3 Điều 26: Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT:</b></p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông <b><u>miễn nhiệm</u></b> thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Có đơn từ chức và được chấp thuận;</li> <li>- Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ này.</li> </ul> <p>b) Đại hội đồng cổ đông <b><u>bãi nhiệm</u></b> thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</li> </ul>	<p>Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế, bổ sung TV.HĐQT do ĐHCĐ quyết định.</p> <p>Tham chiếu quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><del>trừ trường hợp bất khả kháng;</del></p> <p><del>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</del></p> <p><del>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</del></p> <p><del>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</del></p>	<p>- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ này.</p> <p>c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định <b>thay thế</b> thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Điểm a và điểm b khoản này.</p> <p>d) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để <b>bầu bổ sung</b> thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</li> <li>- Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Trừ 2 trường hợp quy định tại điểm d khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế TV.HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</li> </ul>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 2:</b></p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. <del>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</del></p> <p>b. ....;</p> <p>p. <del>Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</del></p>	<p><b>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 2 :</b> Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><b><u>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u></b></p> <p><b><u>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</u></b></p> <p><b><u>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</u></b></p> <p><b><u>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</u></b></p> <p><b><u>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</u></b></p> <p><b><u>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</u></b></p> <p><b><u>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</u></b></p> <p><b><u>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định</u></b></p>	<p>Điều 153 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu.</p> <p>Thay đổi cho phù hợp với bộ cục mới của Luật doanh nghiệp.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p><b><u>tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</u></b></p> <p><b><u>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></b></p> <p><b><u>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</u></b></p> <p><b><u>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u></b></p> <p><b><u>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</u></b></p> <p><b><u>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</u></b></p> <p><b><u>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></b></p> <p><b><u>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</u></b></p> <p><b><u>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị</u></b></p>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Khoản 3:</b></p> <p>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	<p><b><u>công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</u></b></p> <p><b><u>s) Quyển và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</u></b></p> <p><b>Khoản 3:</b></p> <p>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại <b><u>Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></b></p> <p><b>Bổ sung khoản 4:</b> Trong phạm vi quy định tại <b><u>Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp</u></b> và hợp đồng, giao dịch với người có liên quan theo quy định tại <b><u>khoản 1 và khoản 3 Điều 167</u></b> của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).</p>	
<p><b>Điều 29: Chủ tịch HĐQT</b></p>	<p><b>Bổ sung thêm vào Khoản 2 Điều 29:</b></p>	<p>Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều 29 Điều lệ mẫu.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p><b><u>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc điều hành.</u></b></p> <p><b>Bổ sung thêm Khoản 5 Điều 29:</b></p> <p><b><u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></b></p>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p><del>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.....</del></p>	<p><b>Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền</p>	<p>Tham chiếu Điều 30 Điều lệ mẫu</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp</p>	



NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<p>sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li><li>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</li><li>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li><li>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</li></ul> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p><b>Khoản 1 Điều 32:</b> Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p><b>Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty</b></p> <p><b>Khoản 1 Điều 32:</b> Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 1 người làm người phụ trách quản trị công ty....Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm làm thư ký Công ty theo quy định tại <b>Khoản 5 Điều 156</b> Luật Doanh nghiệp...</p>	<p>Thay đổi cho phù hợp với bộ cục mới của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu.</p>
<p><b>Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p>	<p><b>Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>tiêu chuẩn &amp; điều kiện</u>, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p> <p><b>Bổ sung vào Khoản 2:</b></p> <p><b>Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</b></p> <p>a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b) <b><u>Không được là người có quan hệ gia đình</u></b> của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ.</p> <p>c) <b><u>Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong</u></b></p>	<p>Khoản 5, Điều 162 Luật doanh nghiệp</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
	<u>quản trị kinh doanh của công ty.</u>	
<p><b>Điều 37: Kiểm soát viên</b></p> <p><b>Khoản 2:</b></p> <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <del>khoản 1 Điều 164</del> Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p>	<p><b>Điều 37: Kiểm soát viên</b></p> <p><b>Khoản 2:</b></p> <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản <b><u>1 Điều 169</u></b> Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p>	<p>Điều 169 Luật doanh nghiệp và Điều 286 Nghị định 155/2020</p>
<p><b>Khoản 3 Điều 37:</b></p> <p>Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát <del>phải là kiểm toán viên</del></p>	<p><b>Khoản 3 Điều 37:</b></p> <p>Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát được bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng</p>	<p>Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ
<p>hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền....</p>	<p>Ban kiểm soát <b><u>phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u></b> Trưởng ban kiểm soát có các quyền....</p>	
<p><b>Điều 38: Ban kiểm soát:</b></p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b><u>Điều 165</u></b> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...</p>	<p><b>Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b><u>Điều 170</u></b> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với bộ cục mới của Luật doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 40: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <del>Điều 159</del> Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p><b>Khoản 3:</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị</p>	<p><b>Điều 40: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.</b></p> <p><b>Khoản 1:</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại <b><u>Điều 164</u></b> Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p><b>Khoản 3:</b> Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người</p>	<p>Tham chiếu Khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu.</p>

<b>NỘI DUNG HIỆN HÀNH (Ngày 12/6/2020)</b>	<b>ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>CƠ SỞ PHÁP LÝ</b>
<p>tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p>quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát <b><u>trên 50%</u></b> trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2021

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng trong đó hướng dẫn một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 được sửa đổi bổ sung lần thứ 11 ngày 16/04/2021.*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dược phẩm TW25.*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 bao gồm các nội dung sau:*

### CHƯƠNG 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “TW25”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Thông tư 116/2020/TT – BTC hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng, các văn bản hướng dẫn khác và Điều lệ Công ty TW25.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: quy chế này áp dụng cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông Công ty và tổ chức, cá nhân là người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

## CHƯƠNG 2

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### **Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 3: Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

#### **Điều 4: Danh sách cổ đông có quyền dự họp, Thông báo họp ĐHĐCĐ.**

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Phiếu biểu quyết;

c) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.



4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định.

h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 5. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 6. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi

đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

### **Điều 7. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 8: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

#### **Điều 9. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;

- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

**Điều 10: Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
  - đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
  - e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.
4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**Điều 10. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.**

Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Mục đích lấy ý kiến;

- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý

kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

## **Điều 12. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông\_sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm nghiêm trọng pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

## **Điều 13. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 12 quy chế này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **CHƯƠNG III**

## **TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ**

### **Điều 14. Một số khái niệm liên quan trong tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến**

Trong một số trường hợp cần thiết Hội đồng Quản trị có thể xem xét việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường) của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 bằng hình thức Đại hội trực tuyến và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

1. Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
2. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống bằng Tài khoản truy cập đã được TW25 cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.
3. Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Quy chế này.
4. Phương tiện điện tử là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.
5. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến là việc cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào Hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của TW25.
6. Tài khoản truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được TW25 cấp duy nhất cho từng cổ đông.
7. Mật khẩu xác thực 1 lần (OTP – One time password): là mật khẩu/mật mã sử dụng một lần, chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định và được nhắn tin vào số điện thoại di động/email của cổ đông đã cung cấp theo Quy chế này. OTP được sử dụng để cổ đông xác nhận thông tin và đồng ý thực hiện các thao tác trên Hệ thống khi tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các tác vụ khác cần xác thực từ cổ đông.
8. Phiên đăng nhập (Session): là thời gian tính từ thời điểm cổ đông truy cập thành công vào Hệ thống cho đến khi: (i) hoặc là cổ đông thực hiện đăng xuất khỏi Hệ thống; (ii) hoặc cổ đông truy cập trên thiết bị khác; (iii) hoặc thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến đã kết thúc; (iv) hoặc cổ đông tắt ngang (close) Hệ thống.



9. Hệ thống là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
10. Thời gian mở cửa Hệ thống là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức đại hội.

#### **Điều 16. Tổ chức Đại hội trực tuyến**

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ TW25. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng Quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.
2. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác như tổ chức đại hội truyền thống được quy định tại Điều lệ TW25.
3. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.
4. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội theo quy định tại Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.
5. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội truyền thống, Bỏ phiếu truyền thống.
6. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

#### **Điều 17. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến được tiến hành khi số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TW25 theo danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.
2. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:
  - a. Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.
  - b. Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
  - c. Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.
  - d. Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

#### **Điều 18. Trình tự, thể thức tiến hành Đại hội trực tuyến**

1. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định về triệu tập đại hội truyền thống.
2. Thẻ thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật nhưng không trái với các nguyên tắc của Quy chế này.
3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ TW25 theo hướng dẫn được thông báo tại thư mời họp hoặc do Ban tổ chức đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.

#### **Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia đại hội trực tuyến**

1. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tất cả các vấn đề của đại hội, theo quy định tại Điều lệ TW25, Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội.
2. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại đại hội theo quy định của Quy chế này.
3. Tuân thủ sự điều hành của Ban chủ tọa; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong đại hội.
4. Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác và gửi thư phản hồi cho TW25 để Ban tổ chức đại hội gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký.
5. Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
6. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như phương thức Bỏ phiếu truyền thống.
7. Được sử dụng Tài khoản truy cập do TW25 cấp để đăng nhập vào Hệ thống và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi Hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Tài khoản truy cập của mình truy cập vào Hệ thống trong thời gian diễn ra đại hội tính từ thời điểm Hệ thống mở cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng Hệ thống.
8. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do OPC cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.
9. Cổ đông phải đảm bảo việc tham dự trực tuyến liên tục trong suốt thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến. Hệ thống sẽ tự động ghi nhận là cổ đông tham dự kể từ thời điểm đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến cho tới khi đại hội kết thúc. Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất (logout) Hệ thống.

#### **Điều 20. Ban tổ chức đại hội**

1. Ban tổ chức đại hội là cơ quan do Hội đồng Quản trị thành lập. Số lượng và thành phần Ban tổ chức đại hội do Hội đồng Quản trị quyết định.
2. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm sau đây:
  - a. Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.

- b. Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
- c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
- d. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 21. Ban kiểm tra cổ đông**

1. Ban kiểm tra cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức đại hội. Số lượng và thành phần Ban kiểm tra cổ đông do Ban tổ chức đại hội quyết định. Ban tổ chức đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm tra cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Ban kiểm tra cổ đông có trách nhiệm:

- a. Kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ TW25 và Quy chế này.
  - b. Báo cáo trước Đại hội trực tuyến về tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.
3. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản truy cập của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

#### **Điều 22. Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu**

1. Chủ tọa:

- a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm Chủ tọa cuộc họp, hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Ban chủ tọa).
- b. Ban chủ tọa điều hành Đại hội trực tuyến theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- c. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội trực tuyến sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- d. Ban chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội trực tuyến một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

2. Ban thư ký:

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp, Ban thư ký thực hiện các công việc sau:

- a. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến và gửi cho Ban chủ tọa.
- b. Ghi chép trung thực diễn biến của Đại hội trực tuyến vào nội dung biên bản và nghị quyết cuộc họp để đại hội thông qua trước khi kết thúc đại hội.
- c. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

a. Chủ tọa giới thiệu một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua, Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- (i) Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội trực tuyến.
- (ii) Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết; Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Đại

hội đồng cổ đông.

b. Ban tổ chức đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **Điều 23. Xác nhận tư cách cổ đông**

1. TW25 gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

2. Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, TW25 sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn của TW25 nêu tại Khoản 1 của Điều này.

3. Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến:

a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi thư phản hồi về TW25 để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.

b. Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Điều 24 Quy chế này.

### **Điều 24. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in)**

1. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực OTP để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được TW25 gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website TW25 (<https://www.uphace.vn>). Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.

2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

### **Điều 25. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.

2. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội, Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Ban chủ tọa.

### **Điều 26. Hình thức, cách thức biểu quyết**

1. Hình thức biểu quyết:

Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo khoản 3 điều này.

2. Thời điểm biểu quyết

a. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

b. Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập Hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về quy chế tổ chức đại hội (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến.

c. Các kết quả bỏ phiếu được tính theo tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng.

d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Ban chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

### 3. Bỏ phiếu điện tử:

a. Công ty sẽ cấp cho Cổ đông Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống nhằm thực hiện biểu quyết.

b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

d. Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình, ngoại trừ nội dung bỏ phiếu nêu tại khoản 2.b Điều này. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số điện thoại trên thông báo mời họp của Công ty để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

### 4. Kết quả biểu quyết:

a. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

b. Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

### **Điều 27. Tỷ lệ thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp trực tuyến khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông đã đăng ký tham dự đại hội chấp thuận;

2. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá

trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại giải thể Công ty thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông đã đăng ký tham dự đại hội chấp thuận.

### **Điều 28. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Nội dung họp Đại hội trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

## **CHƯƠNG IV**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 29. Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;
  - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
  - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
- q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 39. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 5 người và nhiều nhất là 11 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

### **Điều 31. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác;

### **Điều 32: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc



làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 34. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành

viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **Điều 36. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

### **Điều 37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 38. Ban kiểm soát.**

1. Ban kiểm soát có 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ

### **Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- d) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 44. Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên thực hiện tương tự như quy định về ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
  - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **CHƯƠNG VI**

#### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ**

#### **Điều 45. Tổ chức bộ máy quản lý**

1. Bộ máy quản lý Công ty gồm có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó tổng giám đốc điều hành, và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và

Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

#### **Điều 46. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành**

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc điều hành:

a. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

b. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch là lá phiếu quyết định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành :

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.

g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

#### **Điều 47. Bổ nhiệm lại chức vụ của cán bộ quản lý**

1. Khi cán bộ quản lý kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.

2. Điều kiện để bổ nhiệm lại:

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;
- Phẩm chất đạo đức tốt;
- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
- Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ;
- Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm.

#### **Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Cán bộ quản lý**

1. **Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc căn cứ quy chế phân định quyền hạn trình Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc thì Cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.**

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có thể miễn nhiệm Cán bộ quản lý trong trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- Sức khoẻ không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

#### **Điều 49. Công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi cán bộ quản lý**

Trường hợp cán bộ quản lý của công ty là người nội bộ theo quy định Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG VII**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 50. Mối quan hệ hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị**



1. Thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời phải phối hợp, cộng tác tích cực với nhau để giám sát hoạt động điều hành Công ty theo đúng luật pháp của Nhà nước, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
3. Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật và chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến các thông tin, tài liệu ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 51. Mọi quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.
2. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu theo Điều lệ công ty.
3. Đại diện Ban kiểm soát có quyền tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.
4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra nhưng không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị.
5. Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị phải cam kết giữ bí mật không được tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu của Hội đồng quản trị ra ngoài, trừ khi được sự đồng ý của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 52. Mọi quan hệ công việc giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty mà chỉ đạo thông qua Tổng giám đốc điều hành trong phần lớn công tác quản trị. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
2. Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các đề án hoạt động của công ty để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị theo qui định. Khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu thấy có vấn đề không phù hợp với pháp luật hiện hành thì Tổng giám đốc báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị để tổ chức điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định.
3. Sau khi được Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua các đề án, Tổng giám đốc được quyền ký quyết định một số đề án theo quy định phân cấp.
4. Tổng Giám đốc có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui định phân cấp được Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty đã ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, sự cố) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và công tác quản lý chi phí của Công ty cho Hội đồng quản trị, kiến nghị những vấn đề cần giải quyết và phương hướng nhiệm vụ trong kỳ tới.
6. Báo cáo đột xuất: Khi xảy ra hoặc nhận thấy có nguy cơ xảy ra biến động bất thường lớn, Tổng Giám đốc phải kịp thời báo cáo đột xuất bằng văn bản hoặc các phương tiện thông tin nhanh nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị để có biện pháp xử lý.
7. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với các chức danh cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền theo sự phân cấp đã được quy định trong Điều lệ công ty.
8. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với nhân viên dưới quyền, trừ những chức danh do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
9. Trên cơ sở kế hoạch sử dụng lao động hàng năm theo tình hình thực tế, Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động, điều động lao động với người lao động theo quy định của pháp luật.

**Điều 53. Mọi quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát với Tổng Giám đốc điều hành**

1. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc có được điều kiện làm việc thuận lợi nhất theo đúng chức năng quyền hạn của mình. Khi có bất đồng ý kiến, các thành viên phải thảo luận, họp bàn và biểu quyết theo đa số nhằm đưa ra ý kiến thống nhất để giải quyết vấn đề. Nghiêm cấm các hành vi bẻ phái, bất hợp tác, cản trở, gây khó khăn cho công việc của nhau, cấm lạm dụng chức sắc, quyền hạn nhằm trục lợi cho bản thân hoặc lợi ích nhóm.
2. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc điều hành nếu xét thấy làm ảnh hưởng đến lợi ích của công ty và cổ đông, trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.
3. Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. Tại các phiên họp này, Hội đồng quản trị và Cán bộ quản lý điều hành phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.
4. Ban kiểm soát khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành hoặc các cán bộ quản lý khác vi phạm nội quy công ty và pháp luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
5. Ban kiểm soát có thể kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.
6. Khi Ban kiểm soát có yêu cầu, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải cung cấp thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều lệ công ty. Sự phối hợp làm việc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban giám đốc phải trên tinh thần hợp tác, minh bạch, trung thực, thiện chí, nhằm phục vụ cho lợi ích chung của toàn Công ty. Trường hợp cần thiết, Các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc có thể trao đổi trực tiếp qua điện thoại, email, fax cho nhau nhằm đảm bảo thông tin kịp thời, giải quyết nhanh chóng công việc, đặc biệt là các vấn đề trọng yếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty.

7. Việc trao đổi và sử dụng thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, phải đảm bảo tính bảo mật, không được tiết lộ bí mật của Công ty và không được gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

## **CHƯƠNG VIII**

### **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY**

**Điều 54. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Cán bộ quản lý Công ty**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc điều hành.
2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.
3. Tổng giám đốc điều hành chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 55. Khen thưởng**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân (bộ máy điều hành) theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Chế độ khen thưởng
  - a. Bằng tiền.
  - b. Bằng hiện vật
  - c. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).
  - d. Các chế độ khen thưởng khác phù hợp quy định pháp luật.
3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ các nguồn Quỹ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

**Điều 56. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG IX**

**LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**Điều 57. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 58. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

**Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 60. Trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. Người phụ trách quản trị Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều của Quy chế này và Điều lệ Công ty;
- c) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

**Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## CHƯƠNG X

### BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Điều 62. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông

và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

### **Điều 63. Công bố thông tin về quản trị Công ty**

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XI**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 64. Bổ sung và sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những qui định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong những trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XII**

### **NGÀY HIỆU LỰC**

#### **Điều 65. Ngày hiệu lực**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 bao gồm 65 Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng.....năm 2021 và thay thế cho quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành ngày 12/6/2020.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm TW25;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày .... tháng .... Năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm TW25. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm

trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
  - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
  - f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không



đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Thư ký công ty trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **5%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;

- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc **thẩm** quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
  4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn **35%** hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ **3/4** tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- b. ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội

dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc ủy ban kiểm toán**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình

đăng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm.....

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021

## QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm TW25;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày .... tháng .... Năm 2021;

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TW25. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 bao gồm các nội dung sau:

### Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

### Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
  - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:



- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **Chương III. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
  - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm TW25 bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

Số:...../NQ- ĐHĐCĐ-TW25

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW25**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành thay thế cho Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 (UPHACE);
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết trực tiếp tại đại hội cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức ngày 16/4/2021,

**QUYẾT ĐỊNH**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 nhất trí thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:


**ĐIỀU 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

ĐVT: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu BH&CC DV	125.000.000	172.214.668	130%
2	Lợi nhuận trước thuế	(7.00)	(6.607.725)	(942) %
3	Cổ tức		0%/VĐL	

 **Ghi chú:** Chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2020 đã được điều chỉnh từ mức – 3,8 tỷ đồng lên thành - 7 tỷ đồng.

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

- Tổng doanh thu: 156 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: -3,6 tỷ đồng;



- Cổ tức chi trả: Được trình tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

## **ĐIỀU 2: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

## **ĐIỀU 3: THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

### **1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020:**

- Tổng số tiền thù lao: 400 triệu đồng.
- Tổng số tiền đã chi: 400 triệu đồng.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

### **2. Kế hoạch chi thù lao HĐQT và BKS năm 2021:**

Để khuyến khích Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ của mình nhằm mang lại kết quả kinh doanh ngày càng cao cho Công ty trong năm 2021 và tương lai. Đại hội đồng cổ đông đồng ý thống nhất đề xuất của Hội đồng quản trị thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 tương ứng với số tiền 100 triệu đồng/Quý.

Quý khen thưởng Hội đồng quản trị và ban điều hành sẽ do Đại hội cổ đông thường niên năm sau trích thưởng căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 được đề xuất trong nội dung tờ trình phân phối lợi nhuận năm sau.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

## **ĐIỀU 4: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NĂM 2021**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn nội dung Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Dược phẩm TW25 (đính kèm Tờ trình).

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

## **ĐIỀU 5: QUY CHẾ NỘI VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn nội dung Tờ trình quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Dược phẩm TW25 (đính kèm Tờ trình).

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

## **ĐIỀU 6: QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn nội dung Tờ trình quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty CP Dược phẩm TW25 (đính kèm Tờ trình).

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

## **ĐIỀU 7: QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn nội dung Tờ trình quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dược phẩm TW25 (đính kèm Tờ trình).

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

## **ĐIỀU 8: LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2021**

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.
- Đại hội cổ đông đồng ý thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty được lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 trong năm 2021 phù hợp với các tiêu chí sau đây:
  1. Là một trong 4 Công ty kiểm toán quốc tế được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận việc kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết.
  2. Chi phí kiểm toán hợp lý.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là: .....%, đại diện cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

## **ĐIỀU 9: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2021.
2. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung đã thông qua của bản Nghị quyết này.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 bế mạc lúc ..... cùng ngày.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBCKNN, HNX, OPC;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Toàn thể cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT.

**Ks. Nguyễn Chí Linh**